CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
越南社会主义共和国
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
独立——自由——幸福

HỢP ĐỒNG THUÊ MÁY PHOTOCOPY
出租機械合同

Số : **210801/HĐ-AQP**
合同編號: 210801/HĐ-AQP

Hợp Đồng này được lập và ký ngày 01 tháng 08 năm 2020 hai bên gồm có :
本合同立於2020年08月01日雙方包括:

Bên A : CÔNG TY TNHH MTV AN QUỐC PHÁT (Bên cho thuê)
A方：(簡稱為出租方)

- Người đại diện : Ông **NGUYỄN TIẾN QUỐC** Chức vụ: **Giám đốc**
- **代表人: 阮進國 職務 :經理**
- Địa chỉ : số 16, đường N3, KDC Phú Hoà 1, TP.TDM, tỉnh Bình Dương.
- **地址:**
- **電話** : 0650.3842327 Fax : 0650.3812750
- MST : **3702381224**
- 稅號:**3702381224**
- Số tài khoản : 05005 40 44 663 tại Sacombank CN Bình Dương.
- **銀行帳號** :

Bên B : Công Ty TNHH FILTRAFINE (VIỆT NAM) (Bên thuê máy)
B 方 :(簡稱為租方) **……。**
……

- Người đại diện : HUANG YOU MING Chức vụ: **phó tổng giám đốc**
- **代表人:** HUANG YOU MING **職務**：副總經理
- Địa chỉ : Lô A-3E-CN, Khu công nghiệp Bàu bàng, Thị trấn Lai uyên, huyện Bàu bàng, tỉnh Bình Dương, Việt nam
- **地址: 平陽省，寶鵬縣，來淵坊，寶鵬工業區，第A-3E-CN號地塊。**
- MST : 3702742456
- 稅號 : 3702742456.
- Điện thoại : 0274 7309968 Fax: 0274 3803924
  電話: 0274 7309968 傳真號:0274 3803924
- Số Tài Khoản :960880003677 Ngân Hàng Taipei Fubon –Chi nhánh Binh Duong
- **銀行帳號** : 960880003677. **銀行(開戶行)**: Taipei Fubon Bank – Binh Duong Branch

Sau khi trao đổi, bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thuê máy photocopy như sau:
經雙方協商研討後,統一簽署本合同之出租複印機如下條款 :

Điều 1：Nội dung hợp đồng :
第一條:**合約內容。**

- Mặt hàng , số lượng , thời gian。
- **貨品,數量,時間。**
- Bên A đồng ý cho Bên B thuê máy photocopy kỹ thuật số Ricoh 5002

- A方同意出租給B方數碼複印機品牌Ricoh 5002
- Số lượng: 01 máy (một máy)。
- 數量 : 01台 (壹台)。

Địa điểm lắp đặt: **Công Ty TNHH FILTRAFINE (VIỆT NAM)** (Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương)

安裝地點 : 越南FILTRAFINE責任有限公司

Điều 2 : Thời hạn và điều kiện thuê máy

第二條 :出租時限及條件。

- Thời gian thuê 12 tháng từ ngày 01/08 /2020 đến ngày 30/ 07 /2021

出租時間12月,自2020/08/01日至2021/07/30日。

Điều 3 : Giá cả và phương thức thanh toán:

第三條 ;價格及付款方式。

1 ；**Giá cả thuê máy** : 出租價格。

- Phí thuê 1.200.000 đồng /tháng , (số lượng không vượt qúa 5.000 bản mỗi máy) , bản 5.001 trở lên được tính 100 đồng /1 bản . đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT。
  租金1.200.000 VND /台/月.(每台免費5.000張).從5.001張以上就開始算100元 VND/一張 .以上單價未含增值稅。

2 ；**Phương thức thanh toán**:

付款方式:

Vào mỗi ngày mùng 5 hàng tháng, Bên A cung cấp Phiếu đề nghị thanh toán và hoá đơn đỏ cho bên B. Bên B phụ trách chuyển khoản thanh toán phí thuê máy cho bên A trước ngày 20 hàng tháng. Nếu có vấn đề phát sinh không thể thanh toán đúng hạn phải thông báo trước cho bên A.
每月5號之前甲方需將請款單及發票提供給乙方。乙方負責於每月20號之前將租金匯款給甲方。如有其它問題無法按時支付需先通知甲方。

Điều 4: Quyền hạn và nghĩa vụ các bên:

第四條:各方之權限及義務。

Bên A: A方

- Cung cấp máy photocopy và hướng dẫn sử dụng kịp thời cho bên B, hàng tháng cử nhân viên kỹ thuật đến bảo trì máy。
  即時提供複印機給B方及引導使用說明,每個月指派技術員來保養機械。
- Có trách nhiêm cung cấp miễn phí toàn bộ những phụ tùng, vật tư thay thế (kể cả mực in, công bảo trì, sửa chữa máy hư hỏng)。
  負責提供免費所有配件,更換材料(包括碳粉,保養費,維修費)。
- Trong quá trình sử dụng máy, nếu có gì trục trặc xảy ra , bên B phải thông báo ngay cho bên A để bên A cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không quá 02 giờ。
  在使用過程中發生故障,B方要及時通知A方好讓A方安排技術員來維修,不超過02個小時)。
- Được đơn phương hủy bỏ hợp đồng nếu bên B không tuân thủ đầy đủ nội dung hợp đồng。
  單方可以取消合同如果B方不遵守合同內容之條款。

Bên B: B 方

- Được nhận máy photocopy do bên A cung cấp , thông báo kịp thời sự trục trặc của máy cho bên A sửa chữa .
  收到A方提供的複印機,及時通知A方維修當有故障發生。
- Trả tiền thuê máy hàng tháng đúng, đủ số lượng bản chụp, theo giá cả thỏa thuận cho bên A
  按照已協商的合同內容及單價,每月準時款給A方。

- Nếu mời, gọi cơ sở (hoặc người khác) đến sửa chữa gây hư hỏng cho máy thì phải thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa và linh kiện thay thế cho bên A .
  如果另外請別家或其他人來維修造成機械損壞,那B方要付所有維修費及更換零件之費用給A方。
- Phải bồi thường toàn bộ chi phí và linh kiện cho bên A nếu như bên B cố tình gây hư hại cho máy .
  如果B方故意造成機械的損壞,就要賠償全部費用給A方。
- Được đơn phương hủy bỏ hợp đồng nếu bên A không tuân thủ các nội dung, điều khoản trong hợp đồng.
  單方可以取消合同如果A方不遵守合同內容之條款。

Điều 5: điều khoản chung:

第五條 ; 共同條款。

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung, điều khoản hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp hai bên cùng thương lượng , không được đơn phương hủy bỏ hợp đồng. Trường hợp hai bên không thương lượng được thì đưa ra TAND Bình Dương giải quyết . Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và bên thua kiện chịu án phí .
  雙方切結執行合同內容之條款,如有發生爭執,雙方以討論方式解決問題,不得單方停止或取消合同,如不能解決之情況下,將送平陽省經濟法律解決,法院之決定是最終決定雙方要遵守及實現,敗訴方要承擔所有費用。
- Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi về giá cả và phương thức thanh toán thì hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận và làm phụ lục hợp đồng
  在執行合同當中如有變更單價或付款方式,需經雙方協商後以附錄合同附帶。
- Hợp đồng có hiệu lực bắt đầu từ ngày ký .
  從簽署合同日起效。
- Hợp đồng được thành lập 02 bản (hai bản, ba trang) có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản
  本合同一式02份,雙方各執01份,具有同等價值法律。

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
A 方代表	**B** 方代表